TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HSST
Ngày: 28 - 4 -2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan Anh và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Bá Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên toà*:* Ông Dương Ngọc Thạch - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị mở phiên toà xét xử công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 01/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2026/QĐXXST-HS ngày 14/4/2026, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1990; tại N, Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 6, xã N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 24/12/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Ph, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn 6, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 24/12/2025, Lê Văn H điều khiển xe mô tô Winner X, biển kiểm soát 73F1-518.09 đi từ nhà tới khu vực nhà thờ Tam Tòa

thuộc phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị thì gặp một thanh niên tên "Đông" (không xác định được nhân thân, lai lịch), H nhờ người này mua ma túy về để sử dụng, tuy nhiên người thanh niên này nói bận việc không đi mua được và cho H 05 viên ma túy dạng hồng phiến nhưng không lấy tiền. Sau khi nhận được ma túy, H cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nói trên về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi tới đoạn đường thuộc tỉnh lộ 567, thuộc thôn 1, xã N, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Qua kiểm tra, phát hiện Lê Văn H cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén, hình tròn, màu hồng, H khai là ma túy, cất giấu để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1960/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,534 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; nay là Danh mục chất ma túy Số thứ tự 267, Danh mục IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 0,534 gam ma túy, loại Methamphetamine; thu giữ 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng của Lê Văn H. Thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, biển kiểm soát 73F1-518.09 cho bà Lê Thị Phỉ.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT - VKSKV1 ngày 01 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư được dán kín, có ghi vụ số: 1960/KL - KTHS, có tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ngoài cùng dán băng dính trong suốt (bên trong chứa 0,38g ma túy, loại Methamphetamine, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định); 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng, có số máy MGC3KH/A, số seri: F17C16G0F0Y đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên ttrong. Buộc bị cáo phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2025, tại thôn 1, xã N, tỉnh Quảng Trị, Lê Văn H có hành vi tàng trữ 05 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,534 gam để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra và công khai tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức nhất định về pháp luật đáng lẽ ra bị cáo phải biết được tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường Pháp luật, nhằm thoả mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã tàng trữ ma tuý để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội nên phải xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như quá trình nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở lại làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn H là người sử dụng ma túy, bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Trong vụ án này, có đối tượng tên Đông đã cho bị cáo ma tuý quá trình điều tra đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ liên quan nhưng không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch đối tượng tên Đông nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng bị thu giữ 0,38 gam ma tuý hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo không được sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2025).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn H với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2026) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư được dán kín, có ghi vụ số: 1960/KL - KTHS, có tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ngoài cùng dán băng dính trong suốt (bên trong chứa 0,38g ma túy, loại Methamphetamine, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H: 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng, có số máy MGC3KH/A, số seri: F17C16G0F0Y đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị).

5. Về án phí: buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Khu vực 1;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm